

Bản án số: 117/2026/HS-ST

Ngày 08 - 4 - 2026

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - HƯNG YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Anh Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Thiện Lợi:

2. Bà Nguyễn Thị An.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoà - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 5 - Hưng Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Hưng Yên tham gia phiên tòa: Ông Bùi Quốc Trung - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 4 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5 - Hưng Yên xét xử công khai vụ án hình sự thụ lý số: 83/2026/HSST ngày 11 tháng 3 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 110/2026/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 3 năm 2026 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Tấn P, sinh năm 2007.

Nơi cư trú: thôn D, xã N, tỉnh Ninh Bình; Căn cước công dân số 035207005219; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Xuân T và bà Nguyễn Thị Thu H; Gia đình có 5 anh em, bị cáo là con thứ nhất; vợ, con: chưa có; Tiền án, sự: Không. Bị cáo bị áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 05/11/2025 đến nay. (có mặt tại phiên tòa).

*** Bị hại:** Bà Trần Thị C, sinh năm 1951.

Trú tại: tổ dân phố T, phường T tỉnh Hưng Yên (đã chết).

*** Người đại diện theo pháp luật của bị hại:**

- Ông Đặng Minh T, sinh năm 1951.

Trú tại: tổ dân phố T, phường T, tỉnh Hưng Yên (vắng mặt).

- Chị Đặng Thị T, sinh năm 1979.

Trú tại: tổ 7B, phường B, tỉnh Thái Nguyên (vắng mặt).

- Chị Đặng Thị B, sinh năm 1977.

Trú tại: Thôn T, xã P, tỉnh Đồng Nai (vắng mặt).

- Anh Đặng Minh T, sinh năm 1981.

Trú tại: số 72A, đường N, phường T, thành phố Hà Nội (vắng mặt) .

- Chị Đặng Thị T, sinh năm 1984 - là người đại diện theo ủy quyền của ông T, chị T, chị B, anh T (có mặt) .

Trú tại: tổ dân phố N, phường T, tỉnh Hưng Yên.

** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

- Ông Trần Văn S, sinh năm 1972.

Trú tại: thôn Phú C, xã B, tỉnh Ninh Bình. (vắng mặt)

- Ông Nguyễn Minh T, sinh năm 1982.

Trú tại: thôn D, xã N, tỉnh Ninh Bình (có mặt).

** Người làm chứng:*

- Anh Nguyễn Mạnh T, sinh năm 2007.

Trú tại: tổ dân T, phường T, tỉnh Hưng Yên. (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 06 giờ 40 phút ngày 04/9/2025, Nguyễn Tấn P, không có giấy phép lái xe mô tô theo quy định, không sử dụng rượu bia hoặc chất kích thích khác điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, màu đỏ đen, biển số đăng ký 90B2-510.53 chở theo anh Nguyễn Mạnh T, sinh ngày 10/6/2007, trú tổ dân phố T, phường T, tỉnh Hưng Yên từ tổ dân phố D, phường Thái Bình đi học tại trường trung cấp nghề thuộc tổ dân phố T, phường T, tỉnh Hưng Yên. Đến khoảng 07 giờ 10 phút cùng ngày, Phát điều khiển xe mô tô đi vào đường vành đai phía nam hướng phường Trà Lý đi phường Trần Lãm, lúc này trời nắng, đường khô, thời tiết không mưa. Khi đi đến khu vực đường vành đai phía nam, mặt đường rải nhựa áp phan và được chia thành hai chiều đường riêng biệt được phân biệt bằng dải phân cách cố định rộng 2,0 mét, chiều đường từ đường quảng trường Thái Bình đi đường Hoàng Văn Thái và ngược lại. Chiều đường từ quảng trường Thái Bình đi đường Hoàng Văn Thái được chia thành hai làn đường được phân biệt vạch đơn, đứt nét màu trắng, ngắt đoạn, từ

ngoài vào trong. Phát điều khiển xe mô tô với tốc độ khoảng 50 km/h trên đường vành đai phía nam, Phát quan sát phía bên phải đường là nhà dân có vỉa hè ở cạnh lề đường, phía bên trái là dải phân cách cứng cố định, trên dải phân cách có trồng các lùm cây cao khoảng 65 cm, Phát không quan sát phía trước bên phải đường có biển báo W207b “Giao nhau với đường không ưu tiên” đặt ở lề đường bên phải đường vành đai phía nam, Phát không giảm tốc độ mà tiếp tục điều khiển xe đi qua biển báo hướng về ngã ba đường vành đai phía nam giao với đường liên tổ dân phố Trần Phú. Khi đi đến khu vực gần ngã ba đường vành đai phía nam giao với đường liên tổ thuộc địa phận tổ dân phố Trần Phú, phường Trần Lãm, P điều khiển xe giữ nguyên tốc độ, điều khiển xe mô tô gần với vạch kẻ nét đứt chia hai làn đường, tại làn đường phía bên giáp dải phân cách cứng cố định quan sát thấy phía trước khoảng 5 mét có bà Trần Thị C, sinh năm 1951, trú tại tổ dân phố T, phường T, tỉnh Hưng Yên đang đi bộ qua dải phân cách cứng sang đường cắt ngang để sang đường. Do không chấp hành báo hiệu giao thông đường bộ, không giảm tốc độ để dừng lại một cách an toàn khi vào đường giao nhau nên phần chắn bùn phía trước bên trái và phần ngoài tay lái bên trái xe mô tô do P điều khiển va chạm với bà C đang đi bộ sang đường, P và anh T bị đổ ngã trượt rê trên đường về phía trước khoảng 12 mét, bà C bị ngã ra đường giáp vạch kẻ nét đứt liền chia hai làn đường. Hậu quả: P và anh T bị ngã nhưng xây xước nhẹ phần mềm. Bà C bị đa chấn thương đi cấp cứu tại bệnh viện đa khoa Thái Bình cùng ngày chuyển lên bệnh viện Hữu Nghị Việt Đức, thành phố Hà Nội để điều trị đến ngày 05/9/2025 xuất viện về gia đình và tử vong tại gia đình ngày 06/9/2025.

Tại bản kết luận giám định số 1126/KLGĐTT-KTHS ngày 25/9/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên kết luận: Khám ngoài: Trên tử thi có các vết sây sát da, rách da, phỏng rộp da, sung nề, tụ máu tại vùng đầu, tay và chân. Khám trong: Vỡ xương sọ vùng thái dương bên trái trái, chảy máu não. Nạn nhân Trần Thị C, sinh năm 1951, trú tại tổ dân phố T, phường T, tỉnh Hưng Yên chết do chấn thương sọ não.

Về trách nhiệm dân sự: Gia đình bị hại và bị cáo Nguyễn Tấn P đã thỏa thuận bồi thường trách nhiệm dân sự với tổng số tiền là 130.000.000 đồng. Đại diện gia đình bị hại đã nhận đủ số tiền trên, không yêu cầu bị cáo phải bồi thường bất kỳ khoản nào khác và có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Tại bản cáo trạng số 168/CT - VKSKV5 ngày 11/3/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Hưng Yên truy tố bị cáo Nguyễn Tấn P về tội "Vi phạm quy

định về tham gia giao thông đường bộ" quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự;

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Hưng Yên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội danh và điều luật như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Căn cứ tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo trong vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh: Đề nghị tuyên bị cáo Nguyễn Tấn P phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

- Về hình phạt: Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 54; Điều 50; Điều 38; Điều 65 Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn Phát mức án 02 năm 6 tháng đến 02 năm 9 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 5 năm.

Giao bị cáo Nguyễn Tấn P cho UBND xã Nam Lý, tỉnh Ninh Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án Hình sự.

- Hình phạt bổ sung: không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung.

- Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Đề nghị trả lại cho ông Nguyễn Xuân T 01 mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, màu đỏ đen, biển số đăng ký 90B2-510.53 mang tên ông Trần Văn S, sinh năm 1972, trú tại thôn P, xã B, tỉnh Ninh Bình.

- Về trách nhiệm dân sự: gia đình bị hại và bị cáo Nguyễn Tấn P đã thỏa thuận bồi thường trách nhiệm dân sự với tổng số tiền là 130.000.000 đồng. Đại diện gia đình bị hại đã nhận đủ số tiền trên, không yêu cầu bị cáo phải bồi thường bất kỳ khoản nào khác và có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo nên không đặt ra giải quyết trong vụ án.

- Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo đồng ý với tội danh Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 – Hưng Yên đã truy tố, không có ý kiến tranh luận đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để giảm nhẹ hình phạt mức thấp nhất để bị cáo cải tạo ngoài xã hội, có cơ hội học nghề, vì điều kiện hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn.

Đại diện theo ủy quyền của bị hại: đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo có cơ hội học nghề; bị cáo còn trẻ, là con thứ nhất trong gia đình đông anh em và gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Hưng Yên, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Hưng Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Hành vi phạm tội của bị cáo còn được chứng minh bằng các tài liệu, chứng cứ sau: Biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường ngày 04/9/2025; Biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông ngày 05/9/2025 tại Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Hưng Yên và bản ảnh phương tiện; Biên bản khám nghiệm tử thi lập hồi 06 giờ 40 phút ngày 06/9/2025, nội dung thể hiện: Khám nghiệm tử thi Trần Thị C, sinh năm 1951, trú tại tổ dân phố T, phường T, tỉnh Hưng Yên; Bản kết luận giám định số 1126/KLGĐTT-KTHS ngày 25/9/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên kết luận: Khám ngoài: Trên tử thi có các vết sây sát da, rách da, phỏng rộp da, sưng nề, tụ máu tại vùng đầu, tay và chân. Khám trong: Vỡ xương sọ vùng thái dương bên trái trái, chảy máu não. Nạn nhân Trần Thị C, sinh năm 1951, trú tại tổ dân phố T, phường T, tỉnh Hưng Yên chết do chấn thương sọ não; Bản ảnh tử thi kèm theo biên bản khám nghiệm tử thi lập ngày 25/9/2025; Giấy chứng nhận thương tích ban đầu hồi 07 giờ 50 phút ngày 04/9/2025; Phiếu kết quả xét nghiệm nồng độ cồn trong máu hồi 08 giờ 03 phút ngày 04/9/2025, nồng độ cồn trong máu của Trần Thị C là dưới ngưỡng phát hiện; Phiếu kết quả xét nghiệm nồng độ cồn trong máu hồi 11 giờ 35 phút ngày 04/9/2025, nồng độ cồn trong máu của Nguyễn Tấn P là dưới ngưỡng phát hiện; Biên bản ghi lời khai của chị Đặng Thị T, sinh năm 1984, tổ dân phố Nguyễn H, phường T, tỉnh Hưng Yên; ông Nguyễn Xuân T, sinh năm 1982, trú tại thôn D, xã N, tỉnh Ninh Bình; ông

Trần Văn S, sinh năm 1972, trú tại thôn P, xã B, tỉnh Ninh Bình; chị Đặng Thị T, sinh năm 1979, trú tại tổ 7B, phường B, tỉnh Thái Nguyên; chị Đặng Thị B, sinh năm 1977, trú tại thôn T, xã P, tỉnh Đ; anh Đặng Minh T, sinh năm 1981, trú tại số 72A đường N, phường T, thành phố Hà Nội; ông Đặng Minh T, sinh năm 1951, trú tại tổ dân phố T, phường T, tỉnh Hưng Yên; Biên bản ghi lời khai của người làm chứng anh Nguyễn Mạnh T, sinh năm 2007, trú tại tổ dân phố T, phường T, tỉnh Hưng Yên; Biên bản thỏa thuận bồi thường trách nhiệm dân sự và đơn đề nghị xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

[3] Từ các căn cứ nêu trên, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định bị cáo Nguyễn Tấn P là người có đầu đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Hành vi của bị cáo đã vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 9; điểm a, d khoản 3 Điều 12 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ năm 2024 làm chết 01 người. Hành vi đã phạm vào tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Luật trật tự an toàn giao thông đường bộ 2024 quy định:

Điều 9. Các hành vi bị nghiêm cấm

1. Điều khiển xe cơ giới tham gia giao thông đường bộ không có giấy phép lái xe theo quy định của pháp luật; điều khiển xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ không có giấy phép lái xe hoặc chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ, bằng hoặc chứng chỉ điều khiển xe máy chuyên dùng.

Điều 12. Chấp hành quy định về tốc độ và khoảng cách giữa các xe

1...

3. Người điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ phải quan sát, giảm tốc độ hoặc dừng lại để bảo đảm an toàn trong các trường hợp sau đây:

a) Tại nơi có vạch kẻ đường hoặc báo hiệu khác dành cho người đi bộ hoặc tại nơi mà người đi bộ, xe lăn của người khuyết tật đang qua đường;

...

d) Nơi đường bộ giao nhau cùng mức với đường bộ, đường bộ giao nhau cùng mức với đường sắt; đường hẹp, đường vòng, đường quanh co, đường đèo, dốc;

Điều 260 Bộ luật hình sự tội: "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" quy định:

“1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các

trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm:

a) Không có giấy phép lái xe theo quy định;

...

5. Người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm.”

[4] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi điều khiển phương tiện giao thông đường bộ của bị cáo đã không tuân theo các quy định pháp luật giao thông đường bộ. Hành vi của bị cáo Nguyễn Tấn Phát là hành vi nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự an toàn trong hoạt động giao thông đường bộ, gây thiệt hại về tính mạng cho bà Trần Thị Chắt. Xét hành vi của bị cáo thấy cần phải xử phạt theo quy định của Bộ luật hình sự để có tác dụng giáo dục đối với bị cáo, tuyên truyền Luật Giao thông đường bộ trong đời sống xã hội, khi quyết định hình phạt và góp phần đấu tranh phòng ngừa tội phạm nói chung trong xã hội.

[5] Về nhân thân, tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội, đã tự nguyện bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả, đại diện bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo; bị hại có một phần lỗi đi bộ sang đường tại nơi không có vạch kẻ đường là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo là người có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo vừa bước qua tuổi 18; bị cáo là người theo đạo thiên chúa giáo.

[6] Về mức hình phạt và biện pháp chấp hành hình phạt: Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo đã ăn năn hối hận về hành vi phạm tội của mình, đã tích cực bồi thường khắc phục thiệt hại về vật chất cho người đại diện hợp pháp của bị hại, bị hại có một phần lỗi, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nhân thân tốt, nơi cư trú rõ ràng nên áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo mức án dưới khung hình phạt và không cần thiết cách ly ra khỏi xã hội mà cho bị cáo được cải tạo tại địa phương cũng đủ

tác dụng giáo dục thể hiện sự khoan hồng của pháp luật để bị cáo yên tâm cải tạo thành công dân có ích cho gia đình và xã hội. Về hình phạt bổ sung: Khoản 5 Điều 260 còn quy định: “*Người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm*”. Xét thấy bị cáo không có chức vụ, không hành nghề lái xe nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng: Đối với mô tô 01 mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, màu đỏ đen, biển số đăng ký 90B2-510.53 mang tên ông Trần Văn Sỹ, sinh năm 1972, trú tại thôn P, xã B, tỉnh Ninh Bình. Quá trình điều tra xác định đây là tài sản của ông Trần Văn S, tháng 8 năm 2025 anh S đã tặng cho em họ là Nguyễn Xuân T để làm phương tiện đi lại nhưng chưa làm thủ tục sang tên đổi chủ. Hội đồng xét xử thấy ông Nguyễn Xuân T là chủ sử hữu hợp pháp của chiếc xe mô tô trên, cần áp dụng Điều 46 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự cần trả lại cho ông T.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Gia đình bị hại và bị cáo Nguyễn Tấn P đã thỏa thuận bồi thường trách nhiệm dân sự với tổng số tiền mai táng phí và chi phí khác là 130.000.000 đồng. Đại diện gia đình bị hại đã nhận đủ số tiền trên và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường bất kỳ khoản nào khác. Hội đồng xét xử xét thấy, sự thỏa thuận này là tự nguyện, không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội, phù hợp với quy định tại các điều 584, 585, 591 Bộ luật Dân sự nên Hội đồng xét xử cần ghi nhận.

[9] Vấn đề khác trong vụ án: Đối với anh Nguyễn Mạnh T, quá trình tai nạn giao thông anh T bị thương tích nhẹ. Anh T không yêu cầu giám định thương tích cũng không yêu cầu anh Nguyễn Tấn P phải bồi thường bất cứ khoản gì.

[9.1] Đối với hành vi giao xe của ông Nguyễn Xuân T cho Nguyễn Tấn P điều khiển: Chiếc xe mô tô của ông T được anh họ là Trần Văn S tặng cho ông T. Ngày 04/9/2025, ông T không biết bị cáo P tự ý lấy xe mô tô điều khiển, bị cáo P cũng không nói gì cho ông T biết về việc P lấy xe mô tô để điều khiển theo quy định nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý đối với ông T.

[10] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người đại diện theo ủy quyền của người đại diện hợp pháp của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 260; Điều 38; Điều 65; Điều 47; Điều 50; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 584, Điều 585; Điều 586; Điều 591; điều 593 Bộ luật Dân sự; Điều 23; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố Bị cáo Nguyễn Tấn P phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn P 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 05 (năm) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 08/4/2026.

Giao bị cáo Nguyễn Tấn P cho Ủy ban nhân dân xã Nam Lý, tỉnh Ninh Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo vắng mặt hoặc thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự. “Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo”.

3. Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo Nguyễn Tấn P và những người đại diện hợp pháp của bị hại đã tự nguyện thỏa thuận: Bị cáo bồi thường cho những người đại diện hợp pháp của bị hại 130.000.000 đồng (một trăm ba mươi triệu đồng)

4. Về vật chứng: Trả lại cho ông Nguyễn Xuân T sinh năm 1982, nơi cư trú: thôn D, xã N, tỉnh Ninh Bình 01 mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, màu đỏ đen, biển số đăng ký 90B2-510.53.

(Vật chứng trên được chuyển đến Phòng thi hành án dân sự khu vực 5 - Hưng Yên quản lý quản lý tại Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 12/03/2026).

5. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Tấn P phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Có mặt bị cáo Nguyễn Tấn P; người đại diện theo ủy quyền của người đại diện hợp pháp của bị hại; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người đại diện hợp pháp bị hại;
- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan;
- VKSND khu vực 5 - Hưng Yên;
- VKSND tỉnh Hưng Yên;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Hưng Yên;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Hưng Yên;
- Phòng THADS khu vực 5 - Hưng Yên;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh Hưng Yên;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Phan Anh Tuấn